

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN H M H – L A

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng V Kh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông V Ng B

2. Ông L V Nh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ng V Q thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân h M H , tỉnh L A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Ng Thi D, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấ Bì Đ , x B H Tr , h M H , t L A .

**Bị đơn:** Ông L V Ph, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấ B Đ , x B H Tr , h Mộc H , t L A .

(Tất cả có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà Ng Thi D trình bày:

Bà và Ông Ph chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND x B H Tr vào năm 2020, trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, hiện nay bà D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông L V Ph.

Về con chung: Có 01 con chung tên L M Tr, sinh ngày 27/3/2019 hiện nay do bà D trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Bị đơn ông L V Ph trình bày:* Về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn đúng như bà Ng Thi D đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống gia đình không còn hạnh phúc nên đối với yêu cầu khởi kiện bà D thì Ông Ph có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: Ông Ph không đồng ý ly hôn với bà Ng Thi D vì ông còn thương vợ, thương con và yêu cầu bà Ng Thi D cho ông cơ hội để ông sửa chữa bản thân để xây dựng lại hạnh phúc gia đình, nếu không sửa đổi được thì ông chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D .

- Về con chung: Có 01 con chung tên L M Tr, sinh ngày 27/03/2019 giới tính: Nam, hiện nay do bà D trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Do ông không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ph xác định là không có..

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông L V Ph không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ng Thi D yêu cầu ly hôn với ông L V Ph là tranh chấp về ly hôn, do Ông Ph cư trú huyện Mộc Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng Thi D và ông L V Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân x B H Tr , h M H , tỉ L A . Do đó, hôn nhân của bà D với Ông Ph là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Trong quá trình chung sống do tính cách không hòa hợp nên bà D với Ông Ph phát sinh mâu thuẫn không thể nào giải quyết được. Bà D xác định tình cảm vợ chồng của bà D với Ông Ph là không còn và hiện nay vợ chồng bà D và Ông Ph đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Bà D yêu cầu được ly hôn với Ông Ph vì mục đích hôn nhân không đạt được và bà xác định không muốn đoàn tụ với Ông Ph.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của bà Ng Thi D tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà D với Ông Ph đã phát sinh thời gian dài, lặp đi, lặp lại. Các bên cũng đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không có kết quả. Đồng thời, bà D xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với Ông Ph, không muốn sống chung với Ông Ph cho thấy mâu thuẫn giữa bà D với Ông Ph đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* do đó bà D yêu cầu ly hôn với Ông Ph là hoàn toàn chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà D và Ông Ph có 01 con chung là L M Tr, sinh ngày 27/3/2019 giới tính: Nam, hiện nay do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy để đảm bảo cuộc sống và sinh hoạt của con chung, nghĩ nên giao con chung cho bà D nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Ng Thi D không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng Thi D và ông L V Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau khi ly hôn các bên mới phát sinh tranh chấp thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bà Ng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự số năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng Thị D đối với ông L V Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ng Thị D được ly hôn với ông L V Ph.
2. Về con chung: Giao con chung tên L M Tr, sinh ngày 27/3/2019 (Giới tính: Nam) cho bà Ng Thị D nuôi dưỡng. Ông L V Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Bà Ng Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Duyên đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0002791 ngày 8/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

**6.** Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**7.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã Bình Hòa Trung
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khởi**